

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 06 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Kim Liên**

Ông **Phạm Văn Kha**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/ TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn K, sinh ngày: 05/01/1992 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Khiếm và bà: Nguyễn Thị Hái; vợ là Đinh Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/8/2013 bị TAND huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 17/01/2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 30/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: chị **Phạm Thị M**, sinh năm: 1997; nơi thường trú: thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị **Đinh Thị V**, sinh năm: 2000; nơi thường trú: thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Minh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, thông qua mạng xã hội Telegram, K tình cờ thấy hình ảnh chị Phạm Thị M là vợ bạn thân của K đang tắm nên đã nhắn tin với 01 (một) tài khoản (không xác định được là tài khoản nào, của ai) để hỏi xem có phải hình ảnh thật không. Sau khi liên lạc, người sử dụng tài khoản trên thông tin có cả video thì K đã thỏa thuận mua đoạn video với giá 3.500.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, K nhận được 01 (một) đầu đọc thẻ bên trong lắp sẵn 01 (một) thẻ nhớ gửi qua xe khách. Tuy nhiên khi K cắm thẻ nhớ vào máy tính bảng thì chỉ thấy 03 hình ô vuông màu đen nên K lắp lại vào đầu đọc thẻ và để ở nhà ông nội của K tại thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Đến khoảng đầu tháng 7/2024, K dọn nhà ông nội thì thấy đầu đọc thẻ và thẻ nhớ. K thử cắm thẻ nhớ vào điện thoại của K thì thấy 03 (ba) đoạn video, trong đó có hình ảnh chị M đang tắm không mặc gì. Ngày 23/7/2024, do không có tiền nên K nảy sinh ý định sử dụng video để đe dọa yêu cầu Mai đưa cho K số tiền là 3.000.000 đồng. K đã dùng tài khoản Zalo “Doãn Trí Bình” kết bạn với tài khoản Zalo của chị M là “Thanh Mai”. Sau đó K nhắn tin với nội dung đang giữ hình ảnh nhạy cảm của Mai lúc đang tắm, đồng thời gửi hình ảnh cắt từ video ra và yêu cầu chị M chuyển 3.000.000 đồng thì sẽ không ai biết đến đoạn video đó nữa và K sẽ trả thẻ nhớ gốc cho chị M. Do lo sợ video nhạy cảm bị phát tán nên chị M đồng ý trả tiền cho K nhưng kéo dài thời gian để thu xếp. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/7/2024, K nhắn tin cho chị M hẹn giao dịch tại khu vực đường đê thuộc thôn Minh Tân, xã Quảng Minh, Hải Hà, chị M thông tin là nhờ người quen mang tiền đến, K đồng ý. Khoảng 11 giờ, ngày 26/7/2024 K đến điểm hẹn, để hộp giấy bên trong chứa đầu đọc thẻ và thẻ nhớ gốc tại rìa đường, chụp lại vị trí rồi gửi cho chị M còn K trốn trong bụi cây gần đó để quan sát. Về phía chị M, sau khi thỏa thuận với Khải, chị lấy một ít tiền lẻ khoảng 100.000 đồng cho vào túi bóng đen rồi đưa cho anh Nguyễn Minh C (là người quen của chị M) để mang đến điểm hẹn. Khoảng 15 phút sau, anh Chiến điều khiển xe mô tô đến, K ở trong bụi cây chỉ chỗ, anh Chiến lấy đồ, để lại túi bóng đựng tiền rồi điều khiển xe về. K đi ra lấy tiền nhưng thấy nhiều tiền lẻ nên K không đếm lại và nhắn tin cho chị M về việc tại sao đưa thiếu tiền. Trên đường đi về K đã đánh rơi số tiền trên, khi cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không được. Sau đó K nghĩ chị M đã biết K nên xóa tài khoản Zalo “Doãn Trí Bình” và sử dụng tài khoản Zalo “Đoàn Khải” nhắn tin với chị M để xin lỗi. Ngày 29/7/2024, chị M đến Công an huyện Hải Hà trình báo. Ngày 30/7/2024, Đoàn Văn K đến Công an huyện Hải Hà đầu thú.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án.

Bị hại chị Phạm Thị M có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp về đôi

tượng, thời gian, địa điểm, số tiền và sự việc liên quan với nội dung vụ án thể hiện việc chị M bị đối tượng có tài khoản Zalo “Doãn Trí Bình” (sau này biết đó là Đoàn Văn K) nhắn tin với nội dung hiện tại người này đang giữ một số hình ảnh, video nhạy cảm và yêu cầu chị M phải chuyển số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị nhờ anh Nguyễn Minh C chuẩn bị số tiền lẻ khoảng 100.000 đồng để đưa cho Khải. Quá trình điều tra gia đình K đã bồi thường cho chị 1.000.000 đồng liên quan đến tổn thất tinh thần và số tiền mà chị đã đưa cho Khải. Do bản thân K và gia đình K đã xin lỗi, đoạn clip chưa bị phát tán, bản thân chị chưa bị ảnh hưởng nhiều nên chị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Khải. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị M tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đinh Thị V có lời khai thể hiện chị là vợ của Đoàn Văn K, chị đã bồi thường cho chị Phạm Thị M số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị không có yêu cầu chồng chị phải hoàn trả chị số tiền này.

Người làm chứng: anh Nguyễn Minh C có lời khai thể hiện nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại về thời gian, địa điểm và số tiền mà anh là người mà bị hại nhờ đưa cho bị cáo. Ngoài ra, anh không biết sự việc gì khác. Do bận công việc nên anh đề nghị xét xử vắng mặt anh.

Tại cáo trạng số 1030/CT-VKSHH, ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo Đoàn Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2024.

**)Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**)Về trách nhiệm dân sự: chị Phạm Thị M đã được bồi thường nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.*

**)Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:*

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: từ ngày 23/7/2024 đến ngày 26/7/2024, tại thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Văn K đã có hành vi sử dụng video, hình ảnh nhạy cảm đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) của chị Phạm Thị M.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi cưỡng đoạt số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) của bị cáo Đoàn Văn K đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là có căn cứ pháp lý.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh

thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, biết rõ bị hại là vợ bạn thân của bị cáo nhưng bị cáo vẫn sử dụng video nhạy cảm để đe dọa quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, điều đó thể hiện sự manh động của bị cáo không từ thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của người thân quen đồng thời bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử ngày 30/8/2013 với mức hình phạt 54 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị chiếm đoạt, nhân thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà về mức hình phạt, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Hải Hà nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, không công việc ổn định và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền

1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), bị hại không yêu cầu gì khác.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) đầu đọc thẻ nhớ và 01 (một) thẻ nhớ chuyển theo hồ sơ vụ án tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án theo quy định.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1280 màu đen của Đoàn Văn K đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) sim 0345.659.229 gắn trong điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền chị M đưa cho bị cáo khoảng gần 100.000đ nhưng trên đường về nhà bị cáo đã làm rơi nên không truy tìm được, nên không xử lý.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Quá trình điều tra không xác định được người bán cho Đoàn Văn K thẻ nhớ bên trong chứa dữ liệu video nhạy cảm của chị M và cũng không xác định được quay video đó nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu của Đoàn Văn K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1280 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim số 0345.659.229.

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03/CCTHADS ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh).

2.3. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đầu đọc thẻ nhớ và 01 thẻ nhớ.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Văn K phải chịu số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà